

CÔNG GIÁO TRONG XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ, CHUẨN MỰC CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO VIỆT NAM

NGUYỄN PHÚ LỢI*

Ngày nhận bài: 19/8/2025 Ngày thẩm định: 21/8/2025 Ngày duyệt đăng: 15/9/2025

Tóm tắt: Dựa trên nền tảng của hai giới răn “mến Chúa, yêu người”, Công giáo hình thành hệ giá trị, chuẩn mực con người có những điểm tương đồng với giá trị, chuẩn mực con người Việt Nam. Trên tinh thần phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực người Công giáo Việt Nam, bài viết trình bày nội dung cơ bản về con người và giá trị, chuẩn mực con người theo quan điểm của Giáo hội Công giáo, phát huy giá trị này trong xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực người Công giáo Việt Nam.

Từ khóa: Công giáo; giá trị, chuẩn mực; Việt Nam

1 Quan niệm của Công giáo về con người và hệ giá trị, chuẩn mực con người

● Con người là một nhân vị có phẩm giá. Theo thần học Kitô giáo, con người là sản phẩm của Thiên Chúa, do Thiên Chúa tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa và giống Thiên Chúa (Sáng thế 1, 26). Con người mang những giá trị của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Giêsu Kitô - một nhân vị có phẩm giá và nhân cách trọn hảo, nhân lành.

Theo quan niệm của Công giáo, nhân vị (persona) là một cá nhân (hữu thể) riêng biệt, tự tại, có lý trí, ý chí tự do. Theo Giáo hoàng Gioan XXIII (1881 - 1963), “Mỗi cá nhân là một nhân vị, nghĩa là một bản tính có lý trí và ý chí tự do”⁽¹⁾. Hồng y Gerhard Ludwig Muller, Bộ Trưởng bộ Giáo lý đức tin (2012 - 2017), giải thích, “Nhân vị về căn bản là một thụ tạo của Thiên Chúa, không phải là sản phẩm

ngẫu nhiên, tùy hứng hay một sản phẩm xã hội thuần túy. Nhân vị là một thụ tạo có lý trí và lương tâm, bằng sự hiểu biết và ý chí, con người phản ánh và trình bày chân lý của Thiên Chúa trong thế giới. Nhân vị phát triển thông qua tư duy và làm việc, thông qua thái độ thiêng liêng và xác tín luân lý. Do đó, con người là hữu thể văn hóa, khoa học, nghệ thuật lý thuyết và thực hành”⁽²⁾. Quan điểm về nhân vị của Giáo hội có điểm tương đồng, song cũng khác biệt so với quan điểm thế tục và các trào lưu tôn giáo khác về con người. Theo thần học Công giáo, con người là tạo vật của Chúa Trời, có phần hồn và phần xác, có đời sống tâm linh, biết tin cậy, yêu mến và thờ lạy Thiên Chúa. Hơn nữa, con người là một nhân vị có phẩm giá.

Phẩm giá hay nhân phẩm (human dignity) là những giá trị riêng của mỗi người. Giáo hội xem phẩm giá con người bắt nguồn từ Thiên Chúa, vừa mang tính tôn giáo, vừa mang tính xã hội, trong đó nhấn mạnh đến giá trị thiêng liêng của phẩm giá con người trong mối quan

* PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

hệ với Thiên Chúa và với tha nhân. Phẩm giá con người không chỉ liên quan đến “phần hồn”, mà còn liên quan đến “phần xác”. Công đồng Vatican II (1962 - 1965) nhìn nhận phẩm giá con người từ thể xác đến linh hồn, từ cá nhân đến xã hội, từ trí tuệ, sự hiểu biết, lương tâm, đến tự do và luân lý, sự sống và cái chết. Phẩm giá con người rất cao quý, vì “con người là hình ảnh Thiên Chúa”, có thể xác và linh hồn, phải được tôn trọng, không được làm hại đến sự sống hay xúc phạm danh dự của người khác. Phẩm giá còn được xác định ở các giá trị, như trí tuệ, sự hiểu biết chân lý, lương tâm, tự do và cái chết. Phẩm giá con người biểu lộ trọn vẹn nhất nơi Đức Giêsu Kitô⁽³⁾, thể hiện trong đức ái với hai điều răn cao trọng nhất là “mến Chúa, yêu người”. Chúa Giêsu Kitô là một mẫu hình con người lý tưởng để người Kitô hữu học hỏi, ngưỡng mộ, tin theo và làm theo.

Hệ giá trị, chuẩn mực con người theo quan niệm Công giáo. Hệ giá trị Công giáo dựa trên tín lý dạy những điều phải tin và phải làm hướng về hai đối tượng là Thiên Chúa và con người. Giá trị, chuẩn mực này vừa mang giá trị thiên tính (Thiên Chúa) vừa mang giá trị nhân tính (con người). Nó điều chỉnh hành vi ứng xử của tín hữu trong mối quan hệ giữa con người với Thiên Chúa và giữa con người với con người. Hai trục ứng xử này được quy lại trong Mười điều răn⁽⁴⁾, trở thành luật cơ bản nhất của người Kitô hữu. Trong Mười điều răn, ba điều răn đầu dạy cách ứng xử đối với Thiên Chúa, bảy điều răn còn lại dạy cách ứng xử đối với con người, được Chúa Giêsu Kitô gom lại thành hai điều răn quan trọng nhất là “Mến Chúa và yêu người”. Chuẩn mực đó, trước là kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau là yêu tha nhân như chính mình. Hai lối ứng xử này được gọi là nhân đức, bao gồm nhân đức đối nhân và nhân đức đối thần.

Nhân đức đối nhân (nhân đức nhân bản), là những phẩm chất tốt của con người và đối với con người, giúp con người điều chỉnh các hành vi, điều tiết các đam mê và hướng dẫn mỗi người theo lý trí và đức tin⁽⁵⁾. Có bốn nhân

đức đối nhân: khôn ngoan, công bình (công bằng, công chính), can đảm (dũng cảm) và tiết độ giữ vai trò bản lề, quy tụ các đức tính khác, gọi là các đức tính căn bản (nhân đức trụ). Nhân đức đối thần là các nhân đức đối với Thiên Chúa, xuất phát từ Thiên Chúa, “quy chiếu về Thiên Chúa” và là “nền tảng, linh hồn và nét đặc thù của hoạt động luân lý Kitô giáo”⁽⁶⁾. Ba nhân đức đối thần là đức tin (tin tưởng, đón nhận Thiên Chúa), đức cậy (nhờ cậy, mong đợi vào Thiên Chúa) và đức mến hay đức ái (tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với con người). Đức mến cao trọng nhất là nền tảng, mạch nguồn và là cùng đích của việc thực hành các nhân đức của người Công giáo.

Giá trị, chuẩn mực của người Công giáo còn nhờ các ơn của Chúa Thánh Thần, bao gồm: khôn ngoan, thông minh, biết lo liệu, dũng cảm, hiểu biết, đạo đức và kính sợ Chúa⁽⁷⁾. Tông đồ Phaolô làm rõ hơn: “Bác ái, vui mừng, bình an, nhẫn nhục, nhân từ, lương thiện, hiền hòa, trung tín và tiết độ” (Thư Gala 5, 22-23).

Tất cả các nhân đức này đều quy hướng vào nhân đức bác ái (đức ái), thể hiện trong Mười điều răn, trở thành những giá trị, chuẩn mực cơ bản nhất răn dạy người Kitô hữu những điều nên làm và không nên làm đối với Thiên Chúa và tha nhân. Mười điều răn được thực hiện thông qua việc tham dự các bí tích giải tội (xưng tội) và bí tích Thánh thể - Mình Thánh Chúa (chịu lễ) giúp người Kitô hữu sống theo giá trị chuẩn mực của mình. Mười điều răn được “ché tài” bởi các điều răn của Giáo hội yêu cầu mỗi tín đồ xưng tội, chịu lễ mỗi năm ít nhất một lần⁽⁸⁾. Để đưa đức ái vào đời sống hiện thực, Giáo hội khuyến tín hữu thực hiện các mối thương người (Kinh Thương người mười bốn mối), như cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách mặc, cho khách ở nhờ, chuộc kẻ làm tội, chôn xác kẻ chết, dạy kẻ mê muội, an ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội,... Đồng thời, để ngăn ngừa tội lỗi, Giáo hội khuyến các tín hữu nên tránh các tội lỗi mà con người dễ mắc phải, như “đâm ô, ô uế,

phóng đảng, thờ quấy, phù phép, hận thù, bất hòa, ghen tương, nóng giận, tranh chấp, chia rẽ, bè phái, ganh tỵ, say sưa, chè chén” (Thư Gala 5, 28-32). Trong đó, có bảy mối tội đầu làm nảy sinh các tội lỗi khác cần tránh xa là kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, giận dữ, tham lam, ghen ghét, lừa dối⁽⁹⁾.

2. Phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực người Công giáo Việt Nam

Các giá trị, chuẩn mực con người của Công giáo có nhiều điểm tương đồng, góp phần xây dựng hệ giá trị người công giáo Việt Nam với các chuẩn mực, như yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương. Các giá trị, chuẩn mực này đã được Đảng, Nhà nước cũng như Giáo hội Công giáo phát huy trong xây dựng hệ giá trị người Công giáo Việt Nam, thể hiện ở những nội dung sau:

Một là, phát huy giá trị “mến Chúa, yêu người” trong xây dựng chuẩn mực yêu nước của người Công giáo Việt Nam: “kính Chúa, yêu nước”. Tư tưởng “kính Chúa, yêu nước”, đã được Hồ Chí Minh phát hiện và kiến tạo thành hệ giá trị, chuẩn mực mới để xây dựng con người Công giáo Việt Nam yêu nước. Người đã nâng giới răn “mến Chúa, yêu người”, lên thành “kính Chúa, yêu nước” với nội hàm mới, gắn đạo với đời, nâng giới răn yêu thương con người nói chung lên thành yêu nước cụ thể, để phục vụ cho hai mục tiêu là “Phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc”. Theo Hồ Chí Minh, muốn xây dựng giá trị yêu nước cho người Công giáo phải gắn kết hai bổn phận của họ giữa tình yêu Thiên Chúa với tình yêu Tổ quốc, giáo hội với dân tộc, xem đó là hai “nhiệm vụ thiêng liêng” của người Công giáo Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “không tách rời bổn phận kính Chúa của người Công giáo, với bổn phận yêu nước của người công dân”⁽¹⁰⁾. Hai nhiệm vụ đó luôn song hành, không thể tách rời nhau, có hết lòng phụng sự Tổ quốc thì mới làm sáng danh Chúa, ngược lại, làm sáng danh Chúa cũng là phụng sự Tổ quốc. Kính Chúa, yêu nước phải

bằng hành động thiết thực, cụ thể như Tông đồ Giacôbê đã dạy: “Đức tin không làm việc là đức tin chết” (Thư của Giacôbê 2, 17), tham gia kháng chiến, kiến quốc giành độc lập cho dân tộc và tự do cho Công giáo. Người khẳng định: “Kính Chúa mà không biết yêu nước là chưa biết Kính Chúa, mà yêu nước thì phải kháng chiến”⁽¹¹⁾, kẻ “việt gian cũng là giáo gian”. Vì vậy, “Kính Chúa, yêu nước chúng ta phải đấu tranh, đứng giữ tự do tín ngưỡng và giành độc lập cho nước ta”⁽¹²⁾. Từ đó, tư tưởng kính Chúa, yêu nước đã trở thành chuẩn mực sống đạo mới của người Công giáo Việt Nam. Vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người, Đảng đã cụ thể hóa thành “tốt đời, đẹp đạo” làm chuẩn mực cho phong trào thi đua yêu nước của đồng bào theo tôn giáo, trong đó có đồng bào Công giáo.

Chuẩn mực sống “tốt đời, đẹp đạo” đã được áp dụng trong các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước với những nội dung cụ thể, thiết thực. Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã cụ thể hóa mười điều răn bằng những nội dung gắn đạo với đời, bao gồm: “Bảy tốt đời” và “Ba đẹp đạo”⁽¹³⁾ trong phong trào thi đua yêu nước của đồng bào Công giáo. Phong trào đã xây dựng được nhiều mô hình hay, như “Xây dựng xứ họ đạo tiên tiến, gia đình giáo dân gương mẫu, sống tốt đời, đẹp đạo”, “giáo xứ, giáo họ ba không (không tội phạm, không ma túy, không mại dâm)”, “Phát huy giá trị đạo đức tôn giáo xây dựng khu dân cư Công giáo không có tệ nạn xã hội”, “xây dựng xứ đạo văn minh”,... Những mô hình này đã góp phần đưa phong trào thi đua yêu nước nơi người Công giáo đi vào thực chất, thiết thực.

Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng triển khai việc giáo dục tinh thần yêu nước cho đồng bào Công giáo, xem đó là giá trị, chuẩn mực, đường hướng chủ đạo trong việc phụng vụ Thiên Chúa và phục vụ Tổ quốc, gắn bó Công giáo với dân tộc. Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam xác định rõ đường hướng hành đạo gắn bó, đồng hành cùng dân tộc theo phương châm: “Sống phúc

âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, trong đó khẳng định, “là Hội Thánh trong lòng dân tộc Việt Nam, chúng ta quyết tâm gắn bó với vận mạng quê hương, noi theo truyền thống dân tộc hòa mình vào cuộc sống hiện tại của đất nước”. Do đó, “phải đồng hành với dân tộc mình, cùng chia sẻ một cộng đồng sinh mạng với dân tộc mình, vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để sống làm con của Người, đất nước này là lòng mẹ cu rưng chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa, dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tính cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa”. Thư chung xác định hai nhiệm vụ của người Công giáo đồng hành cùng dân tộc: “Tích cực góp phần cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc; xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc”. Thư chung chỉ rõ: “Lòng yêu nước của chúng ta phải thiết thực, phải ý thức những vấn đề hiện tại của quê hương, phải hiểu biết đường lối, chính sách và pháp luật của Nhà nước và tích cực cùng đồng bào toàn quốc góp phần bảo vệ và xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, tự do và hạnh phúc”⁽¹⁴⁾.

Thư chung năm 2001 tiếp tục khẳng định: “Để yêu thương và phục vụ, trước hết ta phải tiếp tục đường hướng đồng hành với dân tộc, đồng cảm, chia sẻ hy vọng và lo âu của dân tộc trong tiến trình phát triển xã hội và thăng tiến con người. Ta không nhìn những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục như những kẻ đứng ngoài cuộc, nhưng nhận đó là những vấn đề của ta và chủ động góp phần giải quyết, cầu cho mọi người được sống và sống dồi dào. Ta không thể thờ ơ với những chương trình phát triển cũng như tình trạng nghèo đói và những tệ nạn xã hội, bởi vì ta là thành viên của cộng đồng dân tộc với tất cả quyền lợi và nghĩa vụ”⁽¹⁵⁾. Thư chung năm 2011 xác định rõ trách nhiệm công dân của người Công giáo: “Là công dân trong

một đất nước, người Công giáo Việt Nam có bổn phận yêu mến và xây dựng quê hương, làm tốt huấn từ của Đức Thánh Cha: “người Công giáo tốt là người công dân tốt”.

Hai là, phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng giá trị đoàn kết nơi người Công giáo Việt Nam “luong giáo đoàn kết”⁽¹⁶⁾. Tư tưởng này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh phát hiện và kiến tạo ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và trở thành nguyên tắc chính sách tôn giáo nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn xây dựng tinh thần đoàn kết nơi người Công giáo phải gắn kết giữa lợi ích của dân tộc với lợi ích Công giáo. Đoàn kết lương giáo phải đạt đến hai mục đích: *thứ nhất*, để kháng chiến nhằm đem lại độc lập cho dân tộc và tự do cho tôn giáo phải theo nguyên tắc: “dân tộc độc lập, tôn giáo mới được tự do”; “Tổ quốc độc lập, tôn giáo mới tự do”. Người chỉ rõ: “nước không được độc lập thì tôn giáo không được tự do, nên chúng ta phải làm cho nước độc lập cái đã”⁽¹⁷⁾. Chúng ta đoàn kết “kháng chiến là cốt làm cho nước ta được độc lập thực sự, cho nhân dân được tự do, đồng thời cho đồng bào Công giáo được tự do thờ Chúa”⁽¹⁸⁾. *Thứ hai*, để xây dựng Tổ quốc làm cho đất nước phát triển thì mới tôn giáo được mở mang, phát triển tự do. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, sản xuất phát triển có cơm no, áo ấm, tôn giáo mới có điều kiện phát triển, “có thực mới vực được đạo”, đồng bào tôn giáo “được no cơm ấm áo, cho nên càng có dịp phụng thờ tôn giáo của mình”⁽¹⁹⁾. Người chỉ rõ, nguyện vọng của đồng bào có đạo là “phần xác no ấm, phần hồn thông dong”. Muốn vậy, phải đoàn kết để “cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận ấm no, xây dựng Tổ quốc”⁽²⁰⁾; sản xuất ngày càng phát triển, phần xác ta được ấm no thì phần hồn cũng được yên vui nên “vừa ấm no, vừa giữ trọn đạo”⁽²¹⁾. Đồng thời, phải thực hiện đúng chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tôn giáo, chấp nhận sự khác biệt.

Tư tưởng “đoàn kết lương giáo” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng vận dụng, phát triển và chỉ rõ: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ, chính sách “tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết” do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra đã góp phần to lớn vào sự nghiệp đoàn kết toàn dân kháng chiến thắng lợi, giành độc lập thống nhất hoàn toàn cho đất nước”. Khi bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng, Nhà nước khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”, do đó, phải “thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo”⁽²²⁾.

Hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” hay “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam đã cụ thể hóa và phát động phong trào nhiều mô hình hay, thiết thực gắn đạo với đời, như “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, sống tốt đời, đẹp đạo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, sống tốt đời, đẹp đạo”.

Giáo hội Công giáo Việt Nam cũng chú trọng xây dựng tinh thần đoàn kết cho người Công giáo qua việc rao giảng giáo lý, giáo luật, giáo huấn của giáo hội, kêu gọi giáo dân gần gũi, tăng cường “đối thoại”, kết giao với người khác trong tình huynh đệ. Giáo lý Công giáo nêu rõ điều răn thứ tư về xây dựng tình huynh đệ không chỉ với người thân, đồng đạo, mà cả “đồng bào là con cái Tổ quốc” (Giáo lý 2212). Dựa trên các giới răn, nhất là Thông điệp của Giáo hoàng Phanxicô về tình huynh đệ và tình bằng hữu xã hội (ngày 03/10/2020), Giáo hội có thư chung về tăng cường đối thoại nhằm xây dựng tình đoàn kết nơi người Công giáo với “các tôn giáo, với người nghèo và với những anh chị em không tôn giáo,... nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và phục vụ hạnh phúc đích thực của con người và phục vụ ơn cứu độ”. Bởi

vì, tại Việt Nam, “đức bác ái của đạo Công giáo đã gỡ gỡ lòng từ bi của Phật giáo, cảm thức tâm linh của Đạo giáo, triết lý xã hội của Khổng giáo và lòng mộ đạo bẩm sinh của người dân Việt Nam: luôn tôn kính trời, thực hành đạo hiếu, bày tỏ lòng biết ơn đối với các đấng sinh thành cũng như đối với các bậc anh hùng dân tộc. Đồng thời, đối thoại cũng giúp Giáo hội rộng mở hợp tác với các tôn giáo trong công cuộc lãnh đạo xã hội và thăng tiến con người” (Thư chung năm 2011).

Ba là, phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng các chuẩn mực: tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương của người Công giáo Việt Nam. Thực hiện giới răn “mến Chúa, yêu người” cùng với nhân đức khôn ngoan, dũng cảm và các ơn Chúa Thánh Thần ban, như thông minh, biết lo liệu, hiểu biết, đạo đức và kính sợ Chúa góp phần xây dựng chuẩn mực tự cường nơi người Công giáo. Điều răn thứ tư (thảo kính cha mẹ) răn dạy tín hữu xây dựng gia đình hòa thuận, bổn phận của cha mẹ dưỡng dục con cái và giữ đạo; bổn phận của con cái giữ đạo hiếu; gia đình trong quan hệ với người khác và với xã hội; giới răn thứ sáu (chớ làm sự dâm dục), buộc sống trong sạch, khiết tịnh, giá trị hôn nhân (chung thủy, trách nhiệm nuôi dạy con cái), không khiêu dâm, mãi dâm, ngoại tình, đa thê, cùng với thực hiện các mối thương người,... góp phần xây dựng chuẩn mực giá trị tình nghĩa nơi người Công giáo.

Nhân đức khôn ngoan, công bình, tiết độ, ơn trung tín của Chúa Thánh Thần cùng với giới răn thứ bảy (chớ lấy của người), đòi buộc sống công bằng, phân định rõ ràng của người, của mình; tôn trọng sở hữu của người khác; tôn trọng tài nguyên thiên nhiên; công bằng xã hội, tôn trọng người nghèo; giới răn thứ tám (chớ làm chứng dối), yêu cầu tôn trọng sự thật: làm chứng cho sự thật, phục vụ cho sự thật, không gian dối và giới răn thứ mười (chớ ham của người), răn dạy tiết độ lòng tham và tính ghen tỵ, góp phần xây dựng đức tính chuẩn mực trung thực nơi người Công giáo.

Giới răn thứ tư và thứ năm (chớ giết người), đòi buộc tôn trọng sự sống, phẩm giá con người (tôn trọng sức khỏe con người, hiến tặng bộ phận cơ thể; tôn trọng người hấp hối, người chết (làm lễ, an táng)), cùng với nhân đức khôn ngoan, công chính, tiết độ, góp phần xây dựng chuẩn mực đức tính trách nhiệm nơi người Công giáo. Nhân đức khôn ngoan, công bình, dũng cảm, tiết độ cùng với đức mến “không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả” (Thư 1 Côrintô 13, 4-7) cùng với giới răn thứ tư, thứ năm, góp phần xây dựng chuẩn mực đức tính kỷ cương với bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội nơi người Công giáo.

3. Một số nhận xét và giải pháp

Việc phát huy giá trị của Công giáo trong xây dựng hệ giá trị, chuẩn mực người Công giáo Việt Nam, cần chú trọng các giải pháp sau:

Thứ nhất, phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng giá trị, chuẩn mực người Công giáo Việt Nam lấy gia đình giáo dân, giáo hội, giáo sĩ làm chủ thể chính

Phát huy vai trò chủ thể nền tảng của gia đình Công giáo. Gia đình Công giáo có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc ươm mầm, nuôi dưỡng, phát triển nhân cách của người Công giáo. Bởi vì, gia đình Công giáo không chỉ là tế bào của xã hội và giáo hội, mà còn là “hội thánh tại gia”. Gia đình là cái nôi, là trường học đầu tiên, nơi con cái được nuôi dưỡng cả về thể xác lẫn tinh thần, không chỉ được dạy dỗ bằng lời nói, mà còn bằng gương sáng. Gia đình Việt Nam truyền thống có nền nếp gia phong rất gần gũi với các giới răn của Công giáo, coi chữ hiếu làm đầu nên phù hợp với điều răn thảo kính với cha mẹ (điều răn thứ tư), xem chữ Tín (điều răn thứ sáu và thứ chín), làm trọng, bảo đảm hôn nhân hạnh phúc; ông bà, cha mẹ, con cháu trên thuận dưới hòa trong một mái nhà đầm ấm, là môi

trường thuận lợi cho việc phát triển nhân cách người Công giáo Việt Nam. Gia đình Công giáo với giới răn bổn phận của cha mẹ không chỉ lo phân đạo cho con cái, mà còn xây dựng tình liên đới trong mối liên hệ bác ái giữa các thành viên trong gia tộc; mở rộng mối quan hệ với láng giềng, kính trọng yêu thương tha nhân, trao đổi học hỏi và quan tâm giúp đỡ người khác, góp phần phát triển nền văn minh tình thương và giá trị chuẩn mực con người Việt Nam. Vì vậy, cần chú trọng xây dựng gia đình người Công giáo thành môi trường tốt nhất để xây dựng giá trị chuẩn mực người Công giáo Việt Nam. Để làm tốt điều này, ngoài nội lực mỗi gia đình, giáo hội và xã hội cần phối hợp thực hiện cuộc vận động xây dựng mô hình gia đình Công giáo tốt đời, đẹp đạo sâu rộng trong vùng Công giáo.

Phát huy vai trò chủ thể chính dẫn dắt của Giáo hội, giáo sĩ, tu sĩ trong xây dựng giá trị chuẩn mực người Công giáo Việt Nam. Với tư cách là chủ thể chính, Giáo hội, giáo sĩ, tu sĩ có điều kiện thuận lợi và vai trò quan trọng trong việc phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng giá trị chuẩn mực người Công giáo Việt Nam thông qua các hoạt động tôn giáo (hành đạo: tổ chức sinh hoạt, giáo dục tôn giáo, quản đạo). Các chương trình hoạt động của Giáo hội, giáo sĩ cần chú trọng tới giới trẻ trong việc phối hợp với xã hội giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện họ biết vận dụng các giá trị của Công giáo để xây dựng giá trị chuẩn mực người Công giáo Việt Nam về lòng yêu nước và kính Chúa, đoàn kết, ý thức tự lực, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương.

Thứ hai, phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng giá trị chuẩn mực người Công giáo, cần coi trọng chủ thể định hướng của Đảng, Nhà nước. Trước hết, Nhà nước cần có cơ chế, chính sách phát huy giá trị của tôn giáo và Công giáo trong xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam. Cần sớm xây dựng hệ tiêu chí giá trị chuẩn mực con người Việt Nam phù hợp với các giá trị của tôn giáo và Công giáo. Thiết nghĩ, cần đưa nội dung văn hóa, đạo

đức, luân lý Công giáo (cũng như các tôn giáo khác), tích hợp giảng dạy trong chương trình giáo dục phổ thông và các trường đại học khoa học xã hội, nhân văn. Cần có chương trình bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên về giá trị văn hóa, đạo đức của tôn giáo và Công giáo.

Thứ ba, phát huy giá trị của Công giáo trong xây dựng hệ giá trị chuẩn mực người Công giáo, cần nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cần phối hợp với Giáo hội, giáo sĩ, xây dựng và triển khai các phong trào, cuộc vận động xây dựng giá trị chuẩn mực con người Việt Nam gắn đạo với đời, phù hợp với từng tôn giáo. Cần nghiên cứu lồng ghép, tích hợp các giá trị văn hóa, đạo đức Công giáo và các tôn giáo khác vào nội dung của phong trào thi đua toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư sống tốt đời đẹp đạo. Xây dựng các mô hình phù hợp với từng vùng tôn giáo và Công giáo trên cơ sở lồng ghép, tích hợp giáo luật, giới răn vào nội dung xây dựng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam.

Tóm lại, phát huy giá trị Công giáo trong xây dựng hệ giá trị chuẩn mực người Công giáo Việt Nam đòi hỏi sự tích cực tham gia của gia đình người Công giáo, giáo hội và xã hội, sự phối hợp, hợp tác giữa giáo hội, các chức sắc với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. □

⁽¹⁾ Giáo hoàng Gioan XXIII (1963), *Thông điệp Hòa bình trên thế giới* (Pacem in Terris), ngày 11/4/1963, Số 3, Trung tâm học vấn Đa Minh, <https://catechesis.net>, ngày 23/9/2018

⁽²⁾ Hồng y Gerhard Ludwig Muller, *Quan điểm của Kitô giáo về nhân vị*, <https://www.hdgmvietnam.com>, ngày 20/10/2020

⁽³⁾ *Hiển chế mục vụ về Giáo hội trong thế giới ngày nay*, Công đồng chung Vatican II, *Hiển chế, sắc lệnh, tuyên ngôn, sứ điệp*, Phân khoa thần học Giáo hoàng học viện Thánh Pio X, Đà Lạt, Việt Nam, năm 1972, tr.756, 760, 762

⁽⁴⁾ Mười điều răn xuất hiện trong Cựu ước, được Giáo hội Công giáo diễn giải như sau: (1) Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự; (2) Chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ; (3) Giữ ngày Chúa Nhật; (4) Thảo kính cha mẹ; (5) Chớ giết người; (6) Chớ làm sự dâm dục; (7) Chớ lấy của người; (8) Chớ làm chứng dối; (9) Chớ muốn vợ, chồng người; (10) Chớ tham của người.

⁽⁵⁾, ⁽⁶⁾ và ⁽⁷⁾ *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2006, tr.562, 565 và 570

⁽⁸⁾ Theo sách giáo lý có 05 điều răn: (1) Dụ lễ, kiêng việc xác ngày Chúa Nhật cùng các ngày lễ buộc; (2) Xung tội trong một năm ít là một lần; (3) Chịu (rước) Mình Thánh Chúa trong mùa Phục Sinh; (4) Giữ chay, kiêng thịt những ngày Hội thánh dạy (thứ Tư lễ Tro, thứ Sáu Tuần Thánh); (5) Đóng góp cho nhu cầu vật chất của Hội Thánh

⁽⁹⁾ *Giáo lý Hội thánh Công giáo*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2006, tr.578

⁽¹⁰⁾, ⁽¹⁹⁾, ⁽²⁰⁾ và ⁽²¹⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.10, tr.150, 150, 462 và 253

⁽¹¹⁾ Ngô Quốc Đông, *Hồ Chí Minh và vấn đề tôn giáo trong kháng chiến chống Pháp 1946 - 1954*, Nguyệt san Công giáo và Dân tộc, số 150, tháng 6/2007, tr.130

⁽¹²⁾ và ⁽¹⁷⁾ *Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.199 và 324

⁽¹³⁾ “Bảy tốt đời” gồm: phát triển kinh tế tốt; xây dựng nếp sống tốt; trật tự xã hội tốt; giáo dục - y tế tốt; chương trình dân số tốt; bảo vệ môi trường tốt; nghĩa vụ công dân tốt; “Ba đẹp đạo” gồm: đẹp trong đạo đức, lối sống; đẹp trong tinh thần bác ái yêu thương và đẹp trong nếp sống đạo

⁽¹⁴⁾ và ⁽¹⁵⁾ Hội đồng Giám mục Việt Nam, *Giáo hội Công giáo Việt Nam niên giám 2004*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2004, tr.243-244 và 250-251

⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.8

⁽¹⁸⁾ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.197

⁽²²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.45